

Thời gian: 03 tuần (Từ ngày 08/ 9/ 2025 đến 26/ 9/ 2025)

Nhánh 1: Ngày hội đến trường (Từ ngày 08/9 -12/9/2025)

Nhánh 2: Trường mầm non của bé (Từ ngày 15/9 - 19/9/2025)

Nhánh 3: Lớp học của bé (Từ ngày 22/9 - 26/9/2025)

Lĩnh vực	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
1. Phát triển thể chất			
4 tuổi	<p>a. Phát triển vận động * Thể dục sáng - Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. (MT 1)</p> <p>* Phát triển vận động - Phối hợp được chân tay nhịp nhàng khi bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m. (MT 2) - Biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. (MT 3)</p> <p>b. Dinh dưỡng, sức khỏe - Cân nặng bình thường của trẻ trai: 14,1- 24,9 kg; trẻ gái: 13,7-24,2 kg (MT 4) - Chiều cao bình thường của trẻ trai: 100,7- 119,2 cm; trẻ gái 99,9- 118,9</p>	<p>a. Phát triển vận động * Thể dục sáng - Thực hiện các động tác của bài thể dục sáng nhằm phát triển hô hấp cơ tay, chân, lưng bụng, bật theo hiệu lệnh</p> <p>* Phát triển vận động + Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m. - Lắp ghép hình.</p> <p>b. Dinh dưỡng, sức khỏe - Cân đo trẻ giai đoạn 1</p>	<p>a. Phát triển vận động * Thể dục sáng - Thể dục sáng: Tập thể dục buổi sáng theo lời ca bài hát, Tập các động tác phát triển các nhóm cơ: + Hô hấp: Hít vào thở ra + Hít vào thở ra; tay 1; bụng 1; chân 1. + Hít vào thở ra; tay 1; bụng 5; chân 1. + Tập theo lời ca bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”.</p> <p>* Phát triển vận động + Bò bằng bàn tay và bàn chân. + Quan sát trẻ trong hoạt động vui chơi.</p> <p>b. Dinh dưỡng, sức khỏe - Tổ chức cân đo trẻ</p>

	<p>cm (MT 5)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ. (MT 6) - Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (MT 7) - Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. (MT 8) 	<ul style="list-style-type: none"> - Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ trò chuyện với trẻ trước khi ăn..... - Tổ chức hoạt động VS cá nhân. - Trò chuyện với trẻ không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.
<p>3 tuổi</p>	<p>a. Phát triển vận động</p> <p>* Thể dục sáng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. (MT 1.1) <p>* Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp được chân tay nhịp nhàng khi bò theo hướng thẳng. (MT 2.1) - Biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. (MT 3.1) <p>b. Dinh dưỡng, sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân nặng bình thường của trẻ trai: 12,7-21,5kg; trẻ gái: 12,3 - 21,2 kg (MT 4.1) - Chiều cao bình thường của trẻ trai: 94,9-111,7 cm; trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm. (MT 5.1) - Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn 	<p>a. Phát triển vận động</p> <p>* Thể dục sáng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các động tác của bài thể dục sáng nhằm phát triển hô hấp cơ tay, chân, lưng bụng, bật theo hiệu lệnh <p>* Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bò bằng bàn tay và bàn chân 2-3 m. - Lắp ghép hình. <p>b. Dinh dưỡng, sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân đo trẻ giai đoạn 1 - Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn 	

	<p>nhai kỹ. (MT 6.1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (MT 7.1) - Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. (MT 8.1) 	<p>nhai kỹ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. 	
--	---	---	--

2. Phát triển nhận thức			
4 tuổi	<p>a. KPKH-KPXH + Khám phá xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết kể tên và nói đặc điểm của ngày hội đến trường. (MT 9) - Nói tên và địa chỉ của trường lớp khi được hỏi được trò chuyện (MT 10) - Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi được trò chuyện (MT 11) - Nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. (MT 12) <p>+ Khám phá khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thu thập thông tin về đối tượng (tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi trong lớp) bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện. (MT 13) <p>b. Làm quen với toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hình dạng: + Chỉ ra các điểm giống, 	<p>a. KPKH-KPXH + Khám phá xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật của ngày hội đến trường. - Tên địa chỉ của trường, lớp. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường. <p>+ Khám phá khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. <p>b. Làm quen với toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh sự khác nhau và giống nhau của các 	<p>a. KPKH-KPXH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về ngày hội đến trường - Trò chuyện về trường mầm non của bé. - Trò chuyện về lớp học của bé. <p>b. Làm quen với toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt hình tròn và tam giác, vuông và hình

	khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và hình chữ nhật) (MT 14) + Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản. (MT 15)	hình: tròn và tam giác, vuông và hình chữ nhật. + Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	chữ nhật. - Tạo ra các hình học bằng các cách khác nhau.
3 tuổi	a. KPKH-KPXH + Khám phá xã hội - Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng...qua trò chuyện, tranh ảnh. (MT 9.1) - Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện (MT 10.1) + Khám phá khoa học - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. (MT 11.1) b. Làm quen với toán - Nhận biết hình dạng: Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. (MT 14.1)	a. KPKH-KPXH + Khám phá xã hội - Ngày lễ hội: Ngày khai giảng. - Tên <i>trường</i> , lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. + Khám phá khoa học - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. b. Làm quen với toán - Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	
3. Phát triển ngôn ngữ			
4 tuổi	* Làm quen văn học. - Trẻ biết lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (MT 16) - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... (MT 17) - Hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, ... phù	* Làm quen văn học. - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc	* Làm quen văn học. - Thơ: Bé tới trường, bập bênh... - Đọc đồng dao: chi chi chành chành, nu na nu nống. - Truyện: món quà của cô giáo

	<p>hợp với độ tuổi (MT 18)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. (MT 19) - Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống; nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm (MT 20) 	<p>phù hợp với độ tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả sự vật hiện tượng, tranh ảnh. - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện sáng tạo. - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống.
3 tuổi	<p>* Làm quen văn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lắng nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (MT 16.1) - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...(MT 17.1) - Hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài thơ... phù hợp với độ tuổi (MT 18.1) - Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. (MT 19.1) - Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống; nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm (MT 20.1) 	<p>* Làm quen văn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...) 	
4. Phát triển tình cảm - xã hội			
4 tuổi	<p>* Hoạt động vui chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. (MT 21) - Thực hiện được một số quy định ở lớp như sau khi chơi cất đồ chơi vào đúng nơi quy định. (MT 22) 	<p>* Hoạt động vui chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn khi ngủ...) 	<p>* Hoạt động vui chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện, thảo luận và thực hành một số hoạt động về chủ đề trường mầm non. + Cho trẻ hoạt động ngoài trời + Cho trẻ hoạt động góc - Tổ chức các trò chơi chơi ở các góc: - Trò chuyện về ngày hội

	<p>* Kỹ năng xã hội - Có một số kỹ năng như biết chào hỏi lễ phép, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp và đúng hoàn cảnh. (MT 23)</p>	<p>* Kỹ năng xã hội - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.</p>	<p>đến trường của trẻ, trường mầm non, lớp học của bé. + PV: Cô giáo, cửa hàng, gia đình, nấu ăn. + XD: Trường mầm non... + ST: Xem tranh ảnh, sách truyện, là album ảnh, kể chuyện về chủ đề.... + AN: Hát, múa các bài trong chủ đề, chơi trò chơi âm nhạc... + TH: Vẽ, tô màu tranh về ngày hội đến trường, trường mầm non, đồ dùng đồ chơi trong lớp,...Nặn đồ dùng đồ chơi.... + TKPKH- TN: Phân biệt hình tròn và tam giác, vuông và hình chữ nhật. Chăm sóc vườn hoa, chơi với cát... * Kỹ năng xã hội - Quan sát, trò chuyện với trẻ về việc sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép trong giao tiếp.</p>
<p>3 tuổi</p>	<p>* Hoạt động vui chơi - Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. (MT 21.1) - Thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời cô (MT 22.1) * Kỹ năng xã hội - Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được</p>	<p>* Hoạt động vui chơi - tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). * Kỹ năng xã hội - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).</p>	

	nhắc nhở...(MT 23.1)		
5. Phát triển thẩm mỹ			
4 tuổi	<p>*Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. (MT 24) - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... (MT 25) - Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay, theo nhịp, tiết tấu, múa) (MT 26) <p>*Tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục (MT 27) - Làm lốm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. (MT 28) - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục. (MT 29) - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. (MT 30) 	<p>*Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm bài hát. <p>-Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.</p> <p>*Tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét. <p>- Nhận xét về sản phẩm tạo hình về màu sắc, kích thước, đường nét, hình dáng, bố cục...</p> <p>- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình</p>	<p>*Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> + DH, VD: Vui đến trường, Trường chúng cháu là trường mầm non; Đu quay. Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề. + NH: Đi học, Lớp chúng ta đoàn kết, cô giáo.... + TCAN: Ai đoán giỏi, ai nhanh nhất, đi theo nhịp điệu. <p>*Tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ bóng bay. (M) - Vẽ đường đến trường (ĐT) - Nặn vòng tay (ĐT)
3 tuổi	<p>*Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc (MT 24.1) - Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. (MT 25.1) - Vận động theo nhịp 	<p>*Âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe các bài hát, bản nhạc <p>- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.</p> <p>- Vận động đơn giản</p>	

<p>điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). (MT 26.1) *Tạo hình - Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. (MT 27.1) - Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. (MT 28.1) - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng (MT 29.1) - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. (MT 30.1)</p>	<p>theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. *Tạo hình - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình. (Về màu sắc, hình dáng) - Nói lên ý tưởng và tạo hình của mình</p>	
--	--	--

Bảo Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2024

Phê duyệt của tổ chuyên môn

Người lập

Lê Thị Thúy

Nguyễn Thị Mai Quỳnh